

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 05- 8- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979

Đăng ký HKTT: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Ph vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh kết hôn tự nguyện với chị Nguyễn Thị Ph và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn chị Ph. Anh và chị Ph có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/11/1998 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/11/2007. Con P đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng; anh nhất trí để chị Ph nuôi dưỡng con D theo yêu cầu của chị Ph. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ph đã được Toà án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Ph không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Bố đẻ chị Ph là ông Nguyễn Văn Lâm đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã giao các văn bản đó cho chị Ph biết. Chị Ph thông qua gia đình trình bày quan điểm với Tòa án như sau: Hàng ngày chị Ph đi làm công nhân tại Công ty may giấy da ở thôn Gạo, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến 20 giờ mới về và chỉ được nghỉ ngày Chủ nhật nên chị Ph không lên Tòa án để giải quyết và cũng không muốn gặp anh Đ. Chị Ph nhất trí ly hôn với anh Đ vì vợ chồng đã ly thân từ lâu và anh Đ nghiện ma túy không chăm lo cho gia đình. Con chung Nguyễn Văn P đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị Ph xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến D và không yêu cầu anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh Đ được ly hôn chị Ph; về quan hệ con chung, cần giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/11/2007. Anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ph xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp và đã ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Con chung là Nguyễn Văn P đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị Ph xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến D; anh Đ cũng nhất trí giao con D cho chị Ph nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Ph. Cần giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con D; anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ph không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Anh Đ và chị Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Ph.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/11/2007. Anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003673 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Minh Tân, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng